

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 246/2022/TLST – DS ngày 07/9/2022, về việc “*Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn T – sinh năm 1964;

Bị đơn : 1/ Bà Huỳnh Thị Lý M – sinh năm 1977;

2/ Ông Tô Công T – sinh năm 1970;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị H – sinh năm 1962.

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã Hàm L, huyện Hàm Thuận B, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Văn T yêu cầu bà Huỳnh Thị Lý M, ông Tô Công T tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Giấy bán đất lập ngày 18/6/2013. Công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đo đạc hiện trạng 261,8m² thuộc thửa đất số 111, tờ bản đồ số 127, diện tích 1.000m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE650012, sổ vào sổ cấp GCN: CS 04350 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 18/11/2016 theo Trích đo bản đồ hiện trạng khu đất tranh chấp ngày 06/02/2023 cho ông Trần Văn T.

Bà Huỳnh Thị Lý M, ông Tô Công T đồng ý thống nhất theo yêu cầu của ông T sẽ tiếp tục thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Giấy bán đất lập ngày 18/6/2013. Ông T, bà M tự nguyện thỏa thuận, thống nhất chuyển nhượng cho ông Trần Văn T diện tích đất đo đạc hiện trạng 261,8m² thửa đất số 111, tờ bản đồ số 127, diện tích 1.000m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE650012, số vào sổ cấp GCN: CS 04350 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 18/11/2016 cấp đứng tên bà Huỳnh Thị Lý M.

Công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đo đạc hiện trạng 261,8m² trong tổng diện tích 1000m² thuộc thửa đất số 111, tờ bản đồ số 127 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE650012, số vào sổ cấp GCN: CS 04350 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 18/11/2016 cấp đứng tên bà Huỳnh Thị Lý M theo Trích đo bản đồ hiện trạng khu đất tranh chấp ngày 06/02/2023 **thuộc quyền sử dụng đất** của ông Trần Văn T.

Có Trích đo bản đồ vị trí khu đất tranh chấp ngày 06/02/2023 kèm theo.

Đối với số tiền chuyển nhượng các bên đã tự giải quyết xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trần Văn T, bà Huỳnh Thị Lý M, ông Tô Công T có nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký kê KH sang tên tách thửa quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Bà Phạm Thị H đồng ý thống nhất theo thỏa thuận trên.

Về án phí; Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

+ *Về án phí:* Ông Trần Văn T tự nguyện thỏa thuận chịu 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm. Do ông T đã nộp đủ 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011066 ngày 07/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc nên không phải nộp nữa.

Bà Huỳnh Thị Lý M, ông Tô Công T, bà Phạm Thị H không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

+ *Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:*

Ông Trần Văn T tự nguyện thỏa thuận chịu 6.111.000đ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Ông T đã nộp đủ tại Tòa án nên không phải nộp nữa.

Bà Huỳnh Thị Lý M, ông Tô Công T, bà Phạm Thị H không phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Bạch T